

Bản án số: 35/2025/HS-PT
Ngày: 12 - 6 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Sỹ.

Các thẩm phán: Ông Dương Viết Hải và bà Hoàng Thị Thanh Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Bích Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 18/2025/TLPT- HS, ngày 06/02/2025 đối với bị cáo Đinh Thị Bích T và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo Đinh Thị Bích T, Nguyễn Văn A và Cao Xuân T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2024/HS-ST, ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đinh Thị Bích T, sinh ngày 16 tháng 8 năm 1982, tại huyện M, tỉnh Quảng Bình; nơi thường trú: tiểu khu L, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Anh L và bà Đinh Thị M, có chồng là Nguyễn Thanh T và 03 đứa con (đứa lớn nhất sinh năm 2008, đứa nhỏ nhất sinh năm: 2017); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2024 đến ngày 13/7/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo Lãnh”. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn A, sinh ngày 09 tháng 12 năm 1998, tại huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi thường trú: thôn Đ, xã S, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi tạm trú: A H, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lương Thị H, có vợ Lương Thị Mỹ D và 01 đứa con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: Ngày 29/12/2020 bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 29/7/2024 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Cao Xuân T, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1989, tại huyện M, tỉnh Quảng Bình; nơi thường trú: thôn V, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Viết C và bà Cao Thị T; có vợ là Đinh Thị C và 03 đứa con (đứa lớn nhất sinh năm: 2013 và đứa nhỏ nhất 2019); tiền sự: không; tiền án: 01 tiền án. Ngày 17/7/2019 bị Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Bình xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm”; về nhân thân: Ngày 05/3/2009 bị Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Bình xử phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; Ngày 16/4/2019 bị Công an huyện M, tỉnh Quảng Bình xử phạt hành chính 3.000.000 về hành vi vi phạm “Vận chuyển lâm sản trái pháp luật”. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/6/2024 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn A: Luật sư Nguyễn Thị Tuyết S
- Công ty Luật SVS Q thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Nam. Địa chỉ: Tổ 3, Khối phố Đ, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

Trong vụ án này còn có các bị cáo Lê Thị N, Nguyễn Ngọc L và Phan Thị L nhưng không có kháng cáo, kháng nghị; không liên quan đến kháng cáo của các bị cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 17 giờ 15 ngày 19/6/2024, Công an huyện T đã phát hiện Đinh Thị Bích T; Lê Thị N; Phan Thị L đã thực hiện đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề. Kết quả xác định Đinh Thị Bích T đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề thắng thua bằng tiền với các thư ký gồm Lê Thị N và Nguyễn Ngọc L. Ngoài ra Tuyết còn bán số lô, số đề cho Cao Xuân T và Nguyễn Văn H.

Về cách thức mua bán số lô, số đề và cách tính trúng thưởng được thỏa thuận, như sau: Đầu tiên người chơi sẽ mua số lô, số đề thông qua thư ký đề hoặc trực tiếp tại chủ đề, nếu chủ đề hoặc thư ký đồng ý thì hai bên sẽ nhấn tin hoặc ghi các số lô, số đề vào tờ giấy (gọi là phôi đề) để so sánh đối chiếu. Khi có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết của ngày hôm đó, thì sẽ so sánh đối chiếu để xác định thắng thua dựa vào kết quả xổ số kiến thiết miền Trung hoặc miền Bắc tương ứng với số tiền mà họ đặt cược cho mỗi con số, sau đó họ sẽ trả số tiền đó cho chủ đề hoặc thư ký, nếu họ trúng thưởng thì chủ đề hoặc thư ký sẽ trả cho họ số tiền tương ứng theo tỉ lệ quy ước từ trước. Trường hợp người chơi không trúng thì sẽ mất toàn bộ tiền cược.

Quy định về số lô, số đề dựa theo giải thưởng xổ số kiến thiết Miền Trung có những giải thưởng và được quy ước như sau: 1L (giải 1 lô); giải 2L (nghĩa là giải 2 lô hay còn gọi là giải Đầu - Đuôi) giải 3L (nghĩa là giải 3 lô); 6L (nghĩa là giải 6 lô); 17L (nghĩa là giải 17 lô); 18L (nghĩa là giải 18 lô). Cụ thể: Giải 1 lô (đặc biệt) thì lấy 03 số cuối cùng của giải đặc biệt, tỉ lệ là 1: 700 (tức là nếu người chơi bỏ ra 10.000 đ để mua giải 1 lô thì nếu thắng, người chơi sẽ được nhận 7.000.000 đ); Giải 2 lô (đầu đuôi) thì lấy 02 số cuối cùng của giải đặc biệt và 02

số giải 8; tỉ lệ là 1: 42 (tức là nếu người chơi bỏ ra 10.000 đ để mua giải 2 lô thì nếu thắng, người chơi sẽ được nhận 420.000 đ); Giải 6 lô thì lấy kết quả 03 số cuối cùng của giải 5, 6, 7 và giải đặc biệt; tỷ lệ là 1: 120 (tức là nếu người chơi bỏ ra 10.000 đ để mua giải 6 lô thì nếu thắng người chơi sẽ được nhận 1.200.000 đ); Giải 17 lô thì lấy 03 số cuối cùng của giải 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và đặc biệt; tỷ lệ là 1: 40 (tức là nếu người chơi bỏ ra 10.000 đ để mua giải 17 lô thì nếu thắng, người chơi sẽ được nhận 400.000 đ); Giải 3 lô thì lấy kết quả 03 số cuối cùng của giải 6 lô; 17 lô và 1 lô; tỷ lệ thắng thì tùy theo trúng vào kết quả của giải nào thì người chơi ăn theo tỉ lệ của từng giải đó; 18 lô thì lấy 02 số cuối cùng của tất cả giải, tỷ lệ là 1: 5 (tức là nếu người chơi bỏ ra 10.000 đ để mua giải 1 lô thì nếu thắng người chơi sẽ được nhận 50.000 đ).

Quy ước theo kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc: Ba đuôi: Số người chơi chọn trùng với ba chữ số cuối của giải đặc biệt được ăn gấp 500 lần tiền đánh; Đầu: Số người chơi chọn trùng với giải 7 thì người chơi hưởng số tiền gấp 70 /4 lần tiền đánh; Đuôi: Số người chơi chọn trùng với hai chữ số cuối của giải đặc biệt thì được hưởng gấp 70 lần tiền đánh; Đầu + đuôi: Số người chơi chọn trùng với hai chữ số cuối của giải đặc biệt hoặc giải 7 thì được hưởng gấp 70/5 lần tiền đánh; 27 lô: Số người chơi chọn trùng với hai chữ số cuối của tất cả các giải thì hưởng gấp 70/27 lần tiền đánh; 10 lô: Số người chơi chọn trùng với 3 chữ số cuối các giải 5 giải 6 và giải đặc biệt thì được hưởng gấp 500/10 lần tiền đánh; 23 lô: Số người chơi chọn trùng 3 chữ số cuối các giải 1, 2, 3, 4, 5, 6 và giải đặc biệt thì được hưởng gấp 500/6 lần tiền đánh; Xiên 2: Số người chơi chọn trùng 2 số của 2 chữ số cuối tất cả các giải thì được hưởng gấp 10 lần tiền đánh; Xiên 3: Số người chơi chọn trùng 3 số của 2 chữ số cuối tất cả các giải thì được hưởng gấp 40 lần tiền đánh; Xiên 4: Số người chơi chọn trùng 4 số của 2 chữ số cuối tất cả các giải thì được hưởng gấp 100 lần tiền đánh.

Trên cơ sở quy ước cách thức đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề nêu trên. Đinh Thị Bích T đã đánh bạc cùng các thư ký đề bao gồm: Lê Thị Nh và Nguyễn Ngọc L đã ghi số lô số đề từ khách, sau đó tập hợp thành bảng đề, sử dụng điện thoại di động chụp ảnh bảng đề gửi cho Đinh Thị Bích T thông qua ứng dụng Zalo để nhận tiền hoa hồng từ 100.000 đồng đến 1.000.000 đồng tiền thực đánh và Đinh Thị Bích T trực tiếp đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề với Cao Xuân T và Nguyễn Văn H.

- Đối với hành vi đánh bạc của bị cáo Đinh Thị Bích T, cụ thể:

+ Ngày 16/5/2024: Đinh Thị Bích T đánh với Lê Thị N. Số tiền trên bảng đề ở đài miền Trung mở thưởng tại Quảng Bình, tiền thực đánh 6.170.000 đồng, tiền trúng thưởng 50.840.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc ở đài miền Trung là 57.010.000 đồng; Số tiền trên bảng đề tại kết quả xổ số miền Bắc, tiền thực đánh: 1.545.000 đồng, tiền trúng thưởng 1.300.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc ở đài miền Bắc là: 2.845.000 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc giữa Đinh Thị Bích T và Lê Thị N là: 59.855.000 đồng. (Trong đó đánh bạc ở đài miền trung số tiền: 57.010.000 đồng và miền Bắc là: 2.845.000 đồng)

+ Ngày 17/6/2024: Đinh Thị Bích T đánh với Lê Thị N số tiền trên bảng đề ở đài miền trung, tiền thực đánh 1.655.000 đồng, tiền trúng thưởng 2.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc ở đài miền trung là 3.655.000 đồng.

Đinh Thị Bích T đánh với Nguyễn Ngọc L số tiền trên bảng đề ở đài miền Trung, tiền thực đánh 2.290.000 đồng, tiền trúng thưởng 1.670.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc ở đài miền Trung là 3.960.000 đồng;

Đinh Thị Bích T đánh với Cao Xuân T, số tiền trên bảng đề ở đài miền Trung tại Thừa Thiên Huế, tiền thực đánh 4.200.000 đồng, tiền trúng thưởng 2.500.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc ở đài miền Trung là 6.700.000 đồng;

Đinh Thị Bích T đánh với Nguyễn Văn H trú tại tiểu khu Lưu Thuận, thị trấn Đồng Lê, huyện Tuyên Hóa. Số tiền trên bảng đề ở đài miền Trung, tiền thực đánh 1.265.000 đồng, tiền trúng thưởng 400.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc ở đài miền Trung là 1.665.000 đồng;

Tổng số tiền Đinh Thị Bích T đánh bạc theo kết quả xổ số miền trung mở thưởng tại Thừa Thiên Huế là: 15.980.000 đồng.

+ Ngày 17/6/2024: Đinh Thị Bích T đánh bạc với Lê Thị N. Số tiền trên bảng đề, tiền thực đánh 1.045.000 đồng, tiền trúng thưởng 990.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 2.035.000 đồng;

Đinh Thị Bích T đánh bạc với Cao Xuân T. Số tiền trên bảng đề, tiền thực đánh 3.700.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 3.700.000 đồng.

Tổng số tiền Đinh Thị Bích T đánh bạc với Lê Thị N và Cao Xuân T là: 5.735.000 đồng.

+ Ngày 18/6/2024: Đinh Thị Bích T đánh bạc với Lê Thị N. Số tiền trên bảng đề, tiền thực đánh 1.715.000 đồng, tiền trúng thưởng 2.630.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc ở đài miền trung là 4.345.000 đồng;

Đinh Thị Bích T đánh bạc với Nguyễn Ngọc L. Số tiền trên bảng đề, tiền thực đánh 4.820.000 đồng, tiền trúng thưởng 3.450.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc ở đài miền trung là 8.270.000 đồng;

Đinh Thị Bích T đánh bạc với Cao Xuân T. Số tiền trên bảng đề, tiền thực đánh 5.200.000 đồng, tiền trúng thưởng 2.500.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc ở đài miền trung là 7.700.000 đồng;

Đinh Thị Bích T đánh bạc với Nguyễn Văn H. Số tiền trên bảng đề, tiền thực đánh 950.000 đồng, tiền trúng thưởng 1.115.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc ở đài miền trung là 2.065.000 đồng;

Tổng số tiền Đinh Thị Bích T đánh bạc với Lê Thị N; Nguyễn Ngọc L; Cao Xuân T và Nguyễn Văn Hóa là: 22.380.000 đồng.

+ Ngày 18/6/2024 kết quả xổ số miền Bắc: Đinh Thị Bích T đánh bạc với Lê Thị N. Số tiền trên bảng đề, tiền thực đánh 385.000 đồng (không trúng thưởng). Đinh Thị Bích T đánh bạc với Cao Xuân T. Số tiền trên bảng đề, tiền thực đánh 1.500.000 đồng (không trúng thưởng).

Tổng số tiền Đinh Thị Bích T đánh bạc với Lê Thị N và Cao Xuân T là: 1.885.000 đồng.

+ Ngày 19/6/2024: Đinh Thị Bích T đánh bạc với Lê Thị N. Số tiền trên bảng đề là 1.635.000 đồng; Đinh Thị Bích T đánh bạc với Nguyễn Ngọc L. Số tiền trên bảng đề là 2.565.000 đồng; Đinh Thị Bích T đánh bạc với Cao Xuân T.

Số tiền trên bảng đề là 1.950.000 đồng; Đinh Thị Bích T đánh bạc với Nguyễn Văn Hóa. Số tiền trên bảng đề là 950.000 đồng;

Tổng số tiền Đinh Thị Bích T đánh bạc với Lê Thị N; Nguyễn Ngọc L; Cao Xuân T và Nguyễn Văn Hóa là: 7.100.000 đồng.

- Đối với hành vi đánh bạc của Phan Thị L, cụ thể:

+ Ngày 17/6/2024: Phan Thị L đánh đề với nhiều người (Không xác định được tên, tuổi, địa chỉ) với số tiền ghi trên bảng đề là 1.660.000 đồng, tiền trúng thưởng là 4.700.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 6.360.000 đồng.

+ Ngày 17/6 đánh bạc theo kết quả xổ số Miền Bắc: Phan Thị L đánh với Đinh Anh D số tiền 100.000 đồng; đánh với Trần Thị T 110.000 đồng; đánh với Võ Đức Đ 700.000 đồng. Ngoài ra L còn bán số lô, số đề cho một số người qua đường (không rõ tên và địa chỉ) số tiền ghi trên bảng đề là 3.330.000 đồng, tiền trúng thưởng 3.520.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 6.850.000 đồng.

- Đối với hành vi đánh bạc của Nguyễn Văn A cụ thể như sau:

Vào ngày 16/5/2024 bị cáo Nguyễn Văn A đã đánh bạc với Lê Thị N với giải 18 lô với số tiền 5.000.000 đồng tại kết quả xổ số miền trung mở thưởng tại tỉnh Quảng Bình. Sau khi có kết quả Nguyễn Văn A trúng thưởng số tiền 50.000.000 đồng, N đã chuyển khoản vào số tài khoản của Nguyễn Văn A số tiền: 50.000.000 đồng chẵn. Tổng số tiền Nguyễn Văn A đã đánh bạc với Lê Thị N là 55.000.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2024/HS-ST ngày 27/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình đã Quyết định: Tuyên bố các bị cáo Đinh Thị Bích T, Nguyễn Văn A và Cao Xuân T, Lê Thị N, Nguyễn Ngọc L và Phan Thị L phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt: - Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Đinh Thị Bích T** 36 tháng tù, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 20/6 đến ngày 13/7/2024. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo Đinh Thị Bích T đi thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn A** 36 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo Nguyễn Văn A đi thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 5 Điều 65; Điều 55, 56 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Cao Xuân T** 15 tháng tù. Tổng hợp với 36 tháng tù tại Bản án số 19/2019/HS-ST ngày 17/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình. Buộc bị cáo Cao Xuân T phải chấp hành hình phạt chung của tội là 51 tháng tù, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ 27/3/2019 đến 07/5/2019 theo Bản án số 19/2019/HS-ST ngày 17/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 29/6/2024.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 Bộ luật hình sự,

xử phạt bị cáo Lê Thị N 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L 10 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam (từ 20/6/2024 đến 13/7/2024) quy đổi thành 74 ngày cải tạo không giam giữ. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Thị L 6 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam (từ 20/6/2024 đến 13/7/2024) quy đổi thành 74 ngày cải tạo không giam giữ. Tuyên về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/01/2025 bị cáo Đinh Thị Bích T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo không giam giữ; ngày 07/01/2025 bị cáo Cao Xuân T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Nguyễn Văn A kháng cáo xin giảm nhẹ và xin được hưởng án treo.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đinh Thị Bích T, Nguyễn Văn A và Cao Xuân T khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung của bản án sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án: Tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo Đinh Thị Bích T, bị cáo Nguyễn Văn A về tội đánh bạc theo khoản 2 Điều 321 và bị cáo Cao Xuân T theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Về hình phạt: Căn cứ vào số tiền đánh bạc và tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo thì mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo T 15 tháng tù, bị cáo T và bị cáo A mỗi bị cáo 3 năm tù là có phần nghiêm khắc. Mặt khác tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo Tuyết có xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo A xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, cụ thể: Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo Đinh Thị Bích T từ 15 đến 18 tháng tù; áp dụng thêm điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo Nguyễn Văn A từ 18 đến 21 tháng tù; giảm cho bị cáo Cao Xuân T 03 tháng tù. Không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng mức án cải tạo không giam giữ của bị cáo Tuyết và xin được hưởng án treo của bị cáo Anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Đinh Thị Bích T, Nguyễn Văn A và Cao Xuân T đều khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của bản án sơ thẩm; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 16/5/2024 đến ngày 19/6/2024 các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức mua, bán số lô, số đề thông qua kết quả xổ số kiến thiết Miền Trung hoặc Miền Bắc. Cụ thể: Đinh Thị Bích T đã đánh với nhiều người, nhiều lần, với tổng số tiền mà T phải chịu trách nhiệm về số tiền đánh bạc là 108.205.000

đồng; Nguyễn Văn A đánh bạc 1 lần, số tiền thực đánh là 5.000.000 đồng, số tiền trúng thưởng là 50.000.000 đồng, tổng số tiền mà Anh phải chịu trách nhiệm về số tiền đánh bạc là 55.000.000 đồng; Cao Xuân T đánh bạc 02 lần (Ngày 17/6/2024 đánh với Đinh Thị Bích T số tiền thực đánh là 4.200.000 đồng và số tiền trúng thưởng là 2.500.000 đồng; ngày 18/6/2024 đánh với Đinh Thị Bích T số tiền thực đánh là 5.200.000 đồng và tiền trúng thưởng là 2.500.000 đồng) tổng số tiền mà T phải chịu trách nhiệm về số tiền đánh bạc là 14.400.000 đồng. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2024/HS-ST, ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa tuyên bố bị cáo Đinh Thị Bích T, Nguyễn Văn A phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 2 Điều 321 và Cao Xuân T phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Đối với bị cáo Đinh Thị Bích T: Bị cáo T là người đánh bạc nhiều lần, đánh với nhiều đối tượng, số tiền đánh bạc lớn nhất (108.205.000 đ), do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Hành vi đánh bạc của bị cáo phạm vào khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt từ 3 đến 7 năm tù, thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng. Nên, Tòa án sơ thẩm không cho bị cáo được hưởng án treo là đúng quy định.

Tuy nhiên, với tính chất tội phạm mà bị cáo T đã thực hiện; bị cáo là phụ nữ có 03 đứa con còn nhỏ; được áp dụng hai tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, thì việc Tòa án sơ thẩm xử phạt mức án 36 tháng tù là có phần nặng. Ngoài ra, tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo T xuất trình các đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong nhà; đơn trình bày trong thời gian dịch bệnh Covid 19, bị cáo đã có nhiều đóng góp để phòng dịch (đã ủng hộ vật tư y tế, khẩu trang ... số tiền 7.500.000 đồng); đơn trình bày đã tham gia chữa cháy rừng tại Đồng Lê ngày 08/4/2024, đã hỗ trợ cho những người cùng tham gia chữa cháy tổng cộng 4.000.000 đồng và đã hỗ trợ để làm lại đường dây điện bị cháy hỏng cho các gia đình tổng số tiền 18.000.000 đồng; đơn trình bày tham gia ủng hộ quỹ vì người nghèo tháng 6/2023 số tiền 3.000.000 đồng (đều có xác nhận của địa phương), đây được coi là tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo; áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo Tuyệt là phù hợp.

[2.2] Đối với bị cáo Nguyễn Văn A: Bị cáo A chỉ tham gia đánh bạc một lần, số tiền thực đánh là 5.000.000 đồng, số tiền trúng thưởng 50.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo A phải chịu trách nhiệm về số tiền đánh bạc là 55.000.000 đồng. Hành vi đánh bạc của bị cáo A cũng phạm vào khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự, thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng. Mặt khác, nhân thân bị cáo vào ngày 29/12/2020 đã bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, nên Tòa án sơ thẩm không cho bị cáo hưởng án treo là đúng quy định.

Với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo trong vụ án này thì lẽ ra bị cáo bị xử phạt mức án thấp hơn bị cáo T, tuy nhiên do ở cấp sơ thẩm bị cáo chỉ được

hưởng một tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (không đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự), nên cấp sơ thẩm xử phạt mức án khởi điểm ở khoản 2 Điều 321 là đúng. Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm các tài liệu gồm: Thư cảm ơn của Công an xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước với lý do bị cáo A đã cung cấp thông tin tố giác về tội phạm. Nhờ thông tin tố giác của Nguyễn Văn A nên Công an xã đã kiểm tra phát hiện một số đối tượng cùng một số vật dụng (nghĩ là dụng cụ sử dụng ma túy), một bịch nilon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy đá), có dấu hiệu “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “tàng trữ trái phép chất ma túy”, sự việc đã được chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền (Ngày 22/5/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Phú đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và bắt tạm giam 03 đối tượng); đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn; giấy xác nhận về việc hỗ trợ người gặp sự cố nguy hiểm; đơn xin xác nhận việc ủng hộ người có hoàn cảnh khó khăn (bị cáo A ủng hộ cho anh Trương Mạnh H số tiền 20.000.000 đ để điều trị bệnh). Như vậy, bị cáo Anh được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên cần chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo A; áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và thấp hơn mức án của bị cáo Tuyết là phù hợp.

[2.3] Đối với bị cáo Cao Xuân T: Bị cáo T phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm (phạm tội trong thời gian thử thách của án treo) nên Tòa án sơ thẩm xử phạt tù là phù hợp. Tuy nhiên, xét thấy số tiền mà bị cáo đánh bạc là không lớn (tổng số tiền đánh bạc hai lần là 14.400.000 đồng), nên việc Tòa án sơ thẩm xử phạt bị cáo 15 tháng tù là có phần nặng so với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, cũng cần chấp nhận kháng cáo đề giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Do bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách của án treo nên Tòa án buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án này theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

[3] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[4] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận để giảm hình phạt, nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đinh Thị Bích T, Nguyễn Văn A, Cao Xuân T sửa phần hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2024/HS-ST, ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình như sau:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, **xử phạt bị cáo Đinh Thị Bích T 19 (mười chín) tháng tù về tội Đánh bạc**, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 20/6 đến ngày 13/7/2024. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo Đinh Thị Bích T đi thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, **xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 16 (mười sáu) tháng tù về tội Đánh bạc**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo Nguyễn Văn A đi thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, **xử phạt bị cáo Cao Xuân T 12 tháng tù về tội Đánh bạc**. Tổng hợp với 36 (ba sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại Bản án số: 19/2019/HS-ST ngày 17/7/2019 của Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình. **Buộc bị cáo Cao Xuân T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 48 (bốn tám) tháng tù**, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ 27/3/2019 đến 07/5/2019 theo Bản án số: 19/2019/HS-ST ngày 17/7/2019 của Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo Cao Văn Tỵ bị tạm giam 29/6/2024.

Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo Cao Xuân T 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án (Có quyết định tạm giam riêng).

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Đinh Thị Bích T, Nguyễn Văn A và Cao Xuân T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (12/6/2025).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện Tuyên Hóa;
- Chi cục THADS huyện Tuyên Hóa;
- Phòng HSNVCS-CA Quảng Bình;
- Các bị cáo;
- Lưu: HS vụ án, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Trần Hữu Sỹ